

Bản án số: 54/2020/HS-ST  
Ngày 11-8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Huân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Xuân Hòa.

2. Ông Nguyễn Đức Tuấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 11-8-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2020/TLST-HS ngày 29-6-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/QĐXXST-HS ngày 28-7-2020 đối với:

**1. Bị cáo:** Đỗ Thanh A, sinh năm 1989; Nơi cư trú: thôn D, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Đỗ Hữu B và bà Đỗ Thị C; Vợ là: Bùi Thị E, sinh năm 1991 (Đã ly hôn); Có 01 người con sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 25/12/2019 bị Công an xã Tân Châu, huyện Khoái Châu xử phạt Hành chính về Hành vi “Trộm cắp tài sản” ngày 25/10/2019; Ngày 08/01/2020 bị Công an xã Đông Kết, huyện Khoái Châu xử phạt Hành chính về Hành vi “Trộm cắp tài sản” ngày 14/12/2019; Nhân thân: Ngày 17/9/2013, bị Công an huyện Khoái Châu xử phạt Hành chính về Hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; Ngày 08/5/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp Anh xong bản án ngày 16/01/2015; Ngày 30/10/2013, bị Công an huyện Khoái Châu xử phạt Hành chính về Hành vi “Hủy hoại tài sản”; A bị bắt tạm giam từ ngày 22-4-2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên (có mặt).

**2. Người bị hại:**

2.1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; trú tại: thôn D, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

2.2. Bà Đỗ Thị E, sinh năm 1962; trú tại: thôn M, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên (*vắng mặt*).

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Vũ Thị G, sinh năm 1969; trú tại: thôn O, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên (*vắng mặt*).

**4. Người làm chứng:**

4.1. Bà Đỗ Thị Y, sinh năm 1962;

4.2. Bà Đặng Thị Q, sinh năm 1971;

Đều trú tại: thôn M, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên (*đều vắng mặt*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ ngày 16/01/2020, Đỗ Thanh A đi bộ từ nhà mang theo 01 bao tải dưa màu xanh đến Trạm y tế xã Đông Kết rồi trèo lên bức tường ngăn cách giữa Trạm y tế với vườn sau của gia đình bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 ở thôn D, xã H, huyện K mục đích trộm cắp cây hoa lan để bán lấy tiền tiêu xài. Khi trèo lên bờ tường, A thấy đèn điện trong sân nhà bà H vẫn sáng, không có người nên A dùng tay với lấy 01 chậu lan Derdro và 01 chậu lan Trầm đang treo trên cành cây nhãn nhà bà H rồi để sang bờ tường phía Trạm y tế xã. Sau đó, A dùng tay bám vào cành cây nhãn này nhảy vào vườn nhà bà H. A lấy 06 cây hoa lan Đại Châu trên thân cây nhãn cho vào bao tải dưa rồi đi đến khu vực giá treo các chậu hoa lan lấy 02 chậu lan Trầm và 02 chậu lan Phi Diệp cho vào bao tải. Sau đó, A dùng tay túm miệng bao tải xách đến chỗ cây nhãn, trèo lên cây nhãn bám vào cành cây để trèo lên bờ tường, vứt bao tải qua bờ tường rồi nhảy xuống đất. A lấy 02 chậu lan để ở bờ tường lúc đầu cho vào bao tải rồi mang về nhà mình. Đến khoảng 08 giờ ngày 17/01/2020, A đi đến quán nước của bà Vũ Thị G, sinh năm 1969 ở khu vực dốc đê thôn O, xã P, huyện K và mượn bà G xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 89H8-8557 đi về nhà mình chở các cây hoa lan trộm được ra khu vực đê gần quán của bà G bày bán. Tại đây, A bán được 02 chậu lan Phi Diệp và 02 cây lan Đại Châu cho 02 người đàn ông đi đường, không rõ tên tuổi địa chỉ với giá 600.000 đồng và tiêu sài hết. Số lan còn lại chưa bán được A gửi lại quán của bà G. Cùng ngày, bà H có đơn trình báo Công an. Bà G đã tự nguyện giao nộp số lan mà A gửi tại quán nước mình cho Cơ quan điều tra để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngoài ra, quá trình điều tra Cơ quan điều tra còn làm rõ: Khoảng 14 giờ ngày 06/4/2020, Đỗ Thanh A đi ngang qua đình thôn M, xã T, huyện K thì thấy 01 chiếc xe đạp mini nhãn hiệu ASAMA màu đỏ của bà Đỗ Thị E dựng tại sân đình. Quan sát xung quanh không có ai, A đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe đạp để bán lấy tiền tiêu xài. A đi đến gần chiếc xe thấy xe không khóa nên gạt chân chống phụ rồi điều khiển xe đi về nhà mình cất giấu. Quá trình đấu tranh,

A đã thừa nhận Hành vi trộm cắp xe đạp và tự nguyện giao nộp chiếc xe đạp cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu định giá giá trị các tài sản mà A trộm cắp được ngày 16/01/2020 và ngày 06/4/2020. Tại bản kết luận số 33/KL-ĐG ngày 17/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Khoái Châu, kết luận:

- 01 (một) chậu lan Derdro gồm 08 cây, cây cao nhất là 56cm, cây thấp nhất là 18cm, cây có đường kính lớn nhất là 02cm, cây có đường kính nhỏ nhất là 0,5cm, không có hoa trị giá 153.000đ (*Một trăm năm mươi ba nghìn đồng*);

- 01 (một) cây lan Đai Châu có tán rộng 51cm, cao 20cm, có 01 bông hoa màu trắng tím trị giá 145.000đ (*Một trăm bốn mươi năm nghìn đồng*);

- 01 (một) cây lan Đai Châu có tán rộng 44cm, cao 20cm, có 01 bông hoa màu H trị giá 163.000đ (*Một trăm sáu mươi ba nghìn đồng*);

- 01 (một) cây lan Đai Châu có tán rộng 39cm, cao 30cm, không có hoa trị giá 120.000đ (*Một trăm hai mươi nghìn đồng*);

- 01 (một) cây lan Đai Châu có tán rộng 45cm, cao 32cm, có 01 bông hoa màu trắng tím trị giá 133.000đ (*Một trăm ba mươi ba nghìn đồng*);

- 01 (một) cây lan Trầm có tán rộng 80cm, cao 40cm, gồm 02 nhánh sống, không có hoa trị giá 145.000đ (*Một trăm bốn mươi năm nghìn đồng*);

- 01 (một) cây lan Trầm có tán rộng 27cm, cao 25cm, gồm 02 nhánh sống, không có hoa trị giá 145.000đ (*Một trăm bốn mươi năm nghìn đồng*);

- 01 (một) cây lan Trầm có tán rộng 60cm, cao 30cm, gồm 02 nhánh sống, không có hoa trị giá 175.000đ (*Một trăm bảy mươi năm nghìn đồng*);

- 02 (hai) cây lan Đai Châu đều có hoa màu trắng tím (*không thu, quản lý được nên không có bản ảnh và không xác định được đặc điểm cụ thể*) nên HĐĐG không đủ căn cứ để xác định giá trị của tài sản;

- 02 (hai) chậu lan Phi Điệp không có hoa (*không thu, quản lý được nên không có bản ảnh và không xác định được đặc điểm cụ thể*) nên HĐĐG không đủ căn cứ để xác định giá trị của tài sản;

Tổng giá trị thị trường của tài sản tại thời điểm định giá ngày 16/01/2020 là 1.178.000đ (*Một triệu một trăm bảy mươi tám nghìn đồng*). .

Tại bản kết luận số 44/KL-ĐG ngày 29/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Khoái Châu, kết luận: Giá trị thị trường của chiếc xe đạp mini nhãn hiệu ASAMA màu đỏ tại thời điểm định giá ngày 06/4/2020 là 317.000đ (*Ba trăm mười bảy nghìn đồng*).

Ngày 21/4/2020 và ngày 08/6/2020 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Khoái Châu trao trả các tài sản đã quản lý cho bà H và bà E. Đối với bao tải dứa màu xanh sau khi trộm cắp tài sản A đã vứt đi không xác định được vị trí nên Cơ quan điều tra không thu giữ, quản lý được.

Đối với bà Vũ Thị G, khi A mượn xe mô tô của bà G thì không nói cho bà G biết về nguồn gốc số hoa lan trên là do A trộm cắp mà có. Mặt khác, bà G cũng không được A hứa hẹn, cho hưởng lợi ích gì. Do vậy, không có đủ căn cứ để xử lý đối với bà G.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị H và bà Đỗ Thị E đã nhận lại các tài sản không yêu cầu A bồi thường dân sự.

Bản cáo trạng số 56/CT-VKS-KC ngày 29-6-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Đỗ Thanh A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

#### **Tại phiên tòa:**

- Bị cáo thành khẩn nhận tội và khai báo diễn biến Hành vi phạm tội như Hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên truy tố trong bản cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Thanh A phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Đỗ Thanh A từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 22-4-2020; Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu còn có quan điểm về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình, ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các chứng cứ khác như: Lời

khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác, thể hiện:

**Vụ thứ nhất**, Khoảng hơn 23 giờ ngày 16-01-2020, tại thôn D, xã H, huyện K, Đỗ Thanh A là người đã bị xử phạt vi phạm Hành chính về Hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng A đã có Hành vi trộm cắp 06 cây lan Đại Châu, 01 chậu lan Dedro, 03 cây lan Trầm, 02 chậu lan Phi Điệp, tổng trị giá là 1.178.000đ (*Một triệu, một trăm bảy mươi tám nghìn đồng*) của gia đình bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 ở thôn D, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

**Vụ thứ hai**, Khoảng 14 giờ ngày 06-4-2020, tại thôn M, xã T, huyện K, Đỗ Thanh A tiếp tục có Hành vi trộm cắp 01 chiếc xe đạp mi ni nhãn hiệu ASAMA, trị giá là 317.000đ (*Ba trăm mười bảy nghìn đồng*) của bà Đỗ Thị E, sinh năm 1962 ở thôn M, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do động cơ tư lợi, bị cáo vẫn thực hiện. Do vậy, Hành vi nêu trên của Đỗ Thanh A đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Đỗ Thanh A theo tội danh và điều luật áp dụng được thể hiện trong Cáo trạng số 56/CT-VKS-KC ngày 29-6-2020 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công B, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần xử lý nghiêm.

[3]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu thể hiện việc bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, bản thân bị cáo đã bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đã nhiều lần bị xử phạt Hành chính về Hành vi chiếm đoạt tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện Hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong thời gian từ tháng 01/2020 đến tháng 4/2020, Đỗ Thanh A đã 02 lần thực hiện Hành vi phạm tội nên bị cáo phải phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là phạm tội 02 lần trở lên, theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng gây

thiệt hại không lớn. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Với tính chất, mức độ Hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân cùng tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, lao động tự do, không có thu nhập, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự, bà Nguyễn Thị H và bà Đỗ Thị E đã nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số tiền 600.000đồng, bị cáo đã bán 02 chậu lan Phi Diệp và 02 cây lan Đại Châu cho 02 người đàn ông đi đường, không biết tên tuổi địa chỉ, mặc dù bà H không yêu cầu bị cáo phải trả lại, nhưng đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu của A số tiền 600.000đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[6]. Về xử lý vật chứng, đã được xử lý trong giai đoạn điều tra.

[7]. Về án phí: Buộc Đỗ Thanh A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố bị cáo: Đỗ Thanh A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt Đỗ Thanh A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22-4-2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Bà Nguyễn Thị H và bà Đỗ Thị E không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Truy thu của bị cáo Đỗ Thanh A số tiền 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đỗ Thanh A phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án (ngày 11-8-2020). Bị hại (*vắng mặt*) có quyền kháng cáo bản án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (*vắng mặt*) có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- VKS, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKS, Công an huyện Khoái Châu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi liên quan;
- UBND xã Đông Kết; Tứ Dân;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Huấn**